

Bản án số: **48/2021/HSST**
Ngày: 26/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮKMIL, TỈNH ĐẮKNÔNG

Thành phần xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thế Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Xuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:*** Bà Niê Đoàn Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2021/HSST, ngày 19/10/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục rút gọn số 51/2021/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y T**, sinh ngày 05/5/1990; tại tỉnh: Đắc Nông; Nơi đăng ký HKTT và trú tại: bon Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh ĐắcNông; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: M Nông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Y B, sinh năm 1948 và bà: H H, sinh năm 1948; Vợ bị cáo: H D, sinh năm 2002; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn được áp dụng: Bị bắt tạm giữ ngày 26/9/2021, sau đó chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông (Bị cáo có mặt).

- ***Người bào chữa cho bị cáo:***

1. Ông Phạm Quang L – Trợ giúp viên pháp lý; Công tác tại: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắc Nông (Có mặt)

2. Ông Y L – Trợ giúp viên pháp lý; Công tác tại: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắc Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- ***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Viết N, sinh năm 1994; Địa chỉ: tổ dân phố 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Chị Lê Thị L, sinh năm 1982; Địa chỉ: thôn XS, xã ĐM, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Vắng mặt)

3. Chị Phạm Thị Anh T, sinh năm 1991; Địa chỉ: tổ dân phố 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắc Nông (Vắng mặt)

4. Anh Lê Thanh S, sinh năm 1987; Địa chỉ: tổ dân phố 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

5. Ông Trương Văn H, sinh năm 1966; Địa chỉ: thôn ĐV, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

6. Anh Trần Thái H, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn ĐH, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

7. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1998; Địa chỉ: thôn ĐH, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

8. Anh Y Đ1, sinh năm 1991; Địa chỉ: bon Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Y N, sinh năm 1966; Địa chỉ: bon Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

2. Ông Y T1, sinh năm 1968; Địa chỉ: bon Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

3. Ông Y T2, sinh năm 1962; Địa chỉ: bon Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Có mặt)

4. Chị H N, sinh năm 1993; Địa chỉ: bon Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 503/KH-TTYYT, ngày 23/9/2021, của Trung tâm Y tế huyện M về việc lấy mẫu xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 trên địa bàn huyện M; Kế hoạch số 35/KH-UBND, ngày 24/9/2021 của UBND xã Đ, về việc lấy mẫu xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 bằng test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2, trên địa bàn xã Đ; Kế hoạch số 151/KH-TYT, ngày 25/9/2021 của Trạm Y tế xã Đ về việc lấy mẫu xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 trên địa bàn xã Đ. Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 26/9/2021, được sự phân công của Trạm trưởng trạm Y tế xã Đ, chị Lê Thị L và chị Phạm Thị Anh T là nhân viên y tế thuộc Trạm y tế xã Đ mặc đồ bảo hộ y tế và mang theo thiết bị y tế đến Nhà cộng đồng bon Đ để lấy mẫu xét nghiệm SARS-CoV-2 cho người dân tại bon Đ. Khi đến nơi thì thấy có Y T chạy đến cho rằng vì những cán bộ y tế nên Y T không đi làm được (trong thời gian trên địa bàn huyện M đang áp dụng giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg, ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ) và nhằm mục đích cản trở không cho thực hiện nhiệm vụ lấy mẫu xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 của người dân trên địa bàn nên đã dùng 01 viên gạch kính thước (16x7x4,5)cm đánh một cái từ phải sang trái trúng vào cánh tay trái của chị Lê Thị L làm viên gạch rơi xuống đất, thấy vậy chị Lê Thị L bỏ chạy, Y T tiếp tục nhặt viên gạch lên để đánh chị Phạm Thị Anh T nên chị Phạm Thị Anh T bỏ chạy thì Y T đuổi theo cầm viên gạch ném trúng vào cánh tay trái của chị Phạm Thị Anh T. Lúc này, anh Y N là bảo vệ Nhà cộng đồng

đến can ngăn, đồng thời gọi điện thoại báo cho Công an xã Đ đến giải quyết vụ việc. Lúc này, đồng chí Trung úy Nguyễn Viết N (là công an viên thường trực Công an xã Đ), đồng chí Y Đ1 (là công an viên bon Đ), đồng chí Nguyễn Thành L và đồng chí Trần Thái H (là dân quân tự vệ) đang trực chốt phòng chống dịch Covid – 19 và bảo vệ trật tự trên địa bàn xã đến để can ngăn và yêu cầu Y T về trụ sở UBND xã Đ để làm việc nhưng Y T không chấp hành mà còn có hành vi chửi bới và dùng tay cào vào cổ, dùng miệng cắn vào cẳng chân phải của đồng chí Nguyễn Viết N làm đồng chí Nguyễn Viết N bị thương tích. Hành vi của Y T đã bị lực lượng Công an xã Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M để xử lý theo quy định của pháp luật. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Đăk Mil Y T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 260/TgT ngày 29/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đăk Nông kết luận thương tích của Phạm Thị Anh T: Vết thương sung nề, bầm tím mặt sau 1/3 dưới cánh tay trái tỷ lệ 00%

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 261/TgT ngày 29/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đăk Nông kết luận thương tích của Lê Thị L: Mặt sau cánh tay trái có 03 vết sung nề, bầm tím da tỷ lệ 00%

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 262/TgT ngày 29/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Đăk Nông kết luận thương tích của Nguyễn Viết N: 01 vết thương tại 1/3 giữa mặt ngoài cẳng chân phải tỷ lệ 01%

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 52/QĐ – VKS ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Đăk Mil để xét xử bị cáo Y T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil đã phân tích, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Y T về tội “*Chống người thi hành công vụ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của BLHS.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- *Về hình phạt*: khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, Xử phạt bị cáo Y T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam về tội “*Chống người thi hành công vụ*”.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Chị Phạm Thị Anh T, chị Lê Thị L và anh Nguyễn Viết N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

- *Về vật chứng của vụ án*: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47 của BLHS, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch kích thước (16x7x4,5) cm do không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý ông Phạm Quang L bào chữa cho bị cáo Y T nhất trí với Quyết định truy tố và đồng tình với bản luận tội và hướng xử lý của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa cả về điều luật áp dụng đối với bị cáo, tuy nhiên

cũng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm về nhân thân và hoàn cảnh gia đình của bị cáo áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của BLHS giảm nhẹ tội cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, sống trong vùng khó khăn theo Quyết định số 612/QĐ-UBND, ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc tuyên phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất mà VKS đã đề nghị, miễn án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì mà chỉ xin Tòa án xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, Tuy nhiên đã có lời khai trong hồ sơ vụ án và không có bất cứ yêu cầu gì về bồi thường, việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Tòa án quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 của BLTTHS.

Bị cáo Y T nói lời sau cùng chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình bị cáo quá khó khăn bản thân không có công ăn việc làm ổn định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Y T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người liên quan và các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai.

[2] Nhận định: Vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 26/9/2021, tại Nhà cộng đồng bon Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, nhằm mục đích cản trở không cho nhân viên y tế thực hiện nhiệm vụ lấy mẫu xét nghiệm sàng lọc SARS-CoV-2 của người dân trên địa bàn nên Y T đã có hành vi dùng 01 viên gạch kích thước (16x7x4,5) cm đánh 01 cái vào cánh tay trái của chị Lê Thị L và ném trúng vào cánh tay trái của chị Phạm Thị Anh T là nhân viên y tế thuộc Trạm y tế xã Đ, làm chị Lê Thị L và chị Phạm Thị Anh T bị thương dẫn đến hoạt động lấy mẫu xét nghiệm phải dừng lại. Lúc này đồng chí Trung úy Nguyễn Viết N là công an viên thường trực Công an xã Đ đến can ngăn và yêu cầu Y T về trụ sở UBND xã Đ làm việc thì bị Y T có hành vi chửi bới và dùng tay cào vào cổ, dùng miệng cắn vào cẳng chân phải làm đồng chí Nguyễn Viết N bị thương tích với tỷ lệ 1%.

Xét quan điểm đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý cho bị cáo tại phiên tòa là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên về mức hình phạt sẽ xem xét, cân nhắc để dành cho bị cáo mức án phù hợp, tương xứng với hành vi đã gây ra. Do đó, đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 của BLHS.

Điều 330 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác cản trở người thi hành công vụ thực hiện công vụ của họ hoặc ép buộc họ thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến nội quy, quy tắc, trật tự chung ở nơi công cộng làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Từ ngày 14/9/2021 tại địa bàn huyện M xuất hiện ổ dịch cộng đồng, tình hình dịch bệnh phức tạp ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người dân trên địa bàn huyện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của người đang thi hành công vụ, xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành công vụ, gây mất trật tự trị an xã hội, gây ảnh hưởng lớn đến uy tín, uy nghiêm của nhà nước đặc biệt là trong khi dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp. Vì vậy cần phải có mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bên cạnh đó bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp nên nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế, hoàn cảnh gia đình bị cáo thực sự có khó khăn. Do đó cần áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta và cũng để bị cáo yên tâm cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với việc anh Nguyễn Viết N bị gây thương tích với tỷ lệ 01% về sức khỏe. Anh Nguyễn Viết N không yêu cầu xử lý về hình sự, chị Lê Thị L và chị Phạm Thị Anh T bị thương nhưng tỷ lệ thương tích là 0% nên không đặt ra vấn đề xử lý trước pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Anh T, chị Lê Thị L và anh Nguyễn Viết N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47 của BLHS, Đối với 01 viên gạch kích thước (16x7x4,5) cm mà bị cáo đã sử

dụng trong quá trình phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên theo Quyết định số 612/QĐ-UBND, ngày 16/9/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc và căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí thì bị cáo thuộc trường hợp được miễn tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Y T phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS

- Xử phạt: Bị cáo Y T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 26/9/2021.

- Tiếp tục tạm giam bị cáo Y T để bảo đảm cho việc thi hành án.

2. Về vật chứng trong vụ án: Căn cứ Điều 106 của BLTTHS; Áp dụng Điều 47 của BLHS, tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch kích thước (16x7x4,5) cm do không còn giá trị sử dụng.

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Y T.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa cho bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án (phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKS ND huyện Đắk Mil;
- Đội điều tra Công an huyện Đắk Mil;
- Đội THAHS Công an huyện Đắk Mil;
- Bộ phận Nghiệp vụ CA huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thế Hạnh